

**SCHENGEN VISA – HANOI / VIETNAM  
HARMONISED LIST OF SUPPORTING DOCUMENTS  
TOURIST/VISITING FAMILY OR FRIENDS VISA**

**THỊ THỰC SCHENGEN – HÀ NỘI / VIỆT NAM  
DANH SÁCH GIẤY TỜ CẦN NỘP  
THỊ THỰC DU LỊCH/THĂM THÂN**

Please check the boxes below and sign to confirm which documents you have submitted

*Xin vui lòng đánh dấu vào các ô và kí tên để xác nhận các giấy tờ đã nộp.*

Name and Surname \_\_\_\_\_ Passport No. \_\_\_\_\_  
(Họ và tên) (Số hộ chiếu)

Purpose of Visit \_\_\_\_\_ E-mail address \_\_\_\_\_  
(Mục đích chuyến đi) (Địa chỉ email)

Tel: \_\_\_\_\_

**CHECKLIST/ DANH MỤC HỒ SƠ**

N.	All applications for Schengen visa contain: <i>Các giấy tờ xin thị thực bao gồm:</i>	Submitted <i>Có nộp</i>	Not Submitted <i>Không nộp</i>	N/A
1	<b>Itinerary of the trip</b> <i>Lịch trình của chuyến đi</i>			
2	<b>Passport.</b> Previous passport may also be requested <i>Hộ chiếu gốc. Hộ chiếu cũ cũng có thể được yêu cầu.</i>			
3	<b>Visa application form</b> duly filled in with all relevant information; <b>signed</b> by the applicant <i>Đơn xin cấp thị thực</i> được điền đầy đủ, rõ ràng và do chính đương đơn ký tên			
4	Vietnamese <b>residence and work permits</b> for foreigners <i>Thẻ tạm trú và giấy phép lao động với đương đơn là người nước ngoài</i>			
5	<b>Two (2) recent and not retouched photographs</b> passport-style, format cm. 4x6 or 4x4, <b>white backdrop</b> . One photo must be stuck on the application form; <i>Hai ảnh nền trắng mới chụp không chỉnh sửa, kích thước 4x6 hoặc 4x4; Một ảnh phải dán vào tờ khai</i>			
6	<b>Flight round reservation. The tickets to other eventual visited countries will be also required</b> <i>Đặt vé máy bay khứ hồi; Vé đi lại giữa các nước cũng sẽ được yêu cầu</i>			
7	<b>Proof of available lodging in Italy and/or other countries: tourist vouchers, hotel booking, proof of sponsorship and/on private accommodation (see “Forms” on the Embassy’s website);</b> <i>Bằng chứng về nơi ở tại Italia và các nước khác: biên lai đặt tour du lịch, đặt khách sạn hoặc thư mời nơi ở theo mẫu quy định (xem mục “Mẫu chuẩn” trên trang web của Sứ quán;</i>			
8	<b>Travel medical insurance</b> covering the entire period of intended stay, valid for all Schengen States and covering any expenses which might arise in connection with repatriation for medical reasons, urgency medical attention, emergency hospital treatment or death during your stay (minimum coverage 30.000 EUR) with 2-3 days longer than return date <i>Bảo hiểm du lịch có hiệu lực cho thời gian lưu trú dự định trong lãnh thổ Schengen, đảm bảo chi trả toàn bộ chi phí phát sinh có thể cho việc hồi hương vì mục đích y tế, cấp cứu khẩn cấp hoặc tử vong trong thời gian lưu trú (mức bảo hiểm tối thiểu là 30.000 EUR) dài hơn 2-3 ngày so với ngày rời khỏi Schengen)</i>			

9	<b>Approval for leave</b> <i>Thư chấp thuận cho nghỉ phép</i>			
10	<b>Labor contract or Nomination Decision</b> <i>Hợp đồng lao động hoặc Quyết định bổ nhiệm</i>			
11	<b>Proof of financial means / incomes</b> <i>Bảng chứng tài chính/ thu nhập</i>			
11.1	<p><b>If the applicant is employee/civil servant:</b> -Original statements of personal bank account of the last 6 months bearing salary payment; In case the salary is not paid though the bank, the applicant must show one copy of the Social Insurance Book + Original statements of personal bank account or Pay slip or Copy of Saving Book <b>Bank savings accounts are not relevant to demonstrate personal income;</b></p> <p><b>Nếu đương đơn là nhân viên/ công chức nhà nước:</b> -Bản gốc sao kê tài khoản cá nhân thể hiện có nhận lương của sáu tháng cuối cùng; Trong trường hợp đương đơn không nhận lương qua tài khoản: bắt buộc phải nộp copy Sổ Bảo hiểm Xã hội + Bản gốc sao kê tài khoản cá nhân hoặc tài khoản thẻ tín dụng hoặc Bảng lương hoặc copy Sổ tiết kiệm <b>Tài khoản tiền gửi tiết kiệm không liên quan đến việc chứng minh thu nhập</b></p>			
11.2	<p><b>If the applicant is a company owner or share holder:</b> - Certificate of registration of the company; - Original personal bank statements (also for the shareholder) or society bank statement (for owner) of the last 6 months; - Statement of taxes payment during the last three months or 4months or 1 year.</p> <p><b>Nếu đương đơn là chủ doanh nghiệp hoặc cổ đông:</b> - Giấy đăng ký kinh doanh của công ty; - Sao kê tài khoản cá nhân (kể cả trường hợp đương đơn là cổ đông) hoặc của công ty (đối với chủ doanh nghiệp) trong vòng 6 tháng gần nhất; - Hóa đơn đóng thuế ba tháng/1 quý/1 năm gần nhất.</p>			
11.3	<p><b>If the applicant is retired</b> - Pension statements (Retirement decision or/and retirement card, pension book); - Original personal bank statements and/or copy of Saving book.</p> <p><b>Nếu người nộp đơn đã nghỉ hưu:</b> - Giấy tờ chứng minh tình trạng hưu trí (Quyết định hưu trí và/hoặc Thẻ hưu trí, Sổ lương hưu); - Bản gốc sao kê tài khoản cá nhân và/hoặc copy sổ tiết kiệm.</p>			
11.4	<p><b>If the applicant is sponsored:</b> <i>Beside the above mentioned documents, the applicants can submit the bank guarantee (Fidejussione bancaria);</i></p> <p><b>Nếu người nộp đơn được bảo lãnh về tài chính:</b> <i>Ngoài các giấy tờ nêu trên, đương đơn có thể nộp thêm thư bảo lãnh ngân hàng.</i></p>			
12	<p><b>Credit cards: Copy of recto of the card and Certificate of Limit from the bank</b> <i>Thẻ tín dụng: Copy mặt trước thẻ + xác nhận hạn mức/số dư của ngân hàng</i></p>			

11	<b>Copy of National Identity Card with notary stamp</b> <i>Bản copy hai mặt Căn cước công dân</i>			
12	<b>Certificate of the existence of family relations (Mariage Certificate, Birth Certificate)</b> <i>Bảng chứng về mối quan hệ gia đình (Giấy kết hôn, khai sinh)</i> <i>*Lưu ý: chỉ nộp trong diện thăm thân nhân</i>			
13	<b>Properties/ Regular incomes generated by property</b> <i>Tài sản nhà đất/ Thu nhập từ việc cho thuê tài sản</i>			
14	<b>Any other documents supporting the Visa application can be exhibited by the applicant or requested by the Visa Office</b> <i>Những giấy tờ khác hỗ trợ cho việc xin cấp thị thực có thể được nộp cùng hồ sơ hoặc được Phòng Visa yêu cầu thêm</i>			
15	<b>If the visa is lodged for a minor, following, additional documents are required :</b> - Birth certificate; - Parental consent signed at the Embassy's Visa Section; - Copies of the ID cards/Passport of the parents  <i>Nếu đương đơn trong độ tuổi vị thành niên, cần nộp thêm các giấy tờ sau:</i> - Bản sao Giấy khai sinh; - Giấy đồng ý của bố hoặc/ và mẹ cho đi du lịch theo mẫu và được ký tại Phòng Visa của Đại sứ quán; - Bản sao giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu của cha và mẹ.			
16	<b>1 Copy</b> of all pages of the passport; <i>Một bản copy tất cả các trang hộ chiếu</i>			

Check as appropriate:

*Xin vui lòng đánh dấu nếu phù hợp:*



The applicant has confirmed that he/she has no other documents to submit/  
*Người nộp đơn xác nhận không có bất cứ giấy tờ gì khác để nộp*



The applicant has submitted the supporting document above. I have advise him/her that failure to submit all necessary document may result in the application being refused, but he/she has chosen to proceed with the application/  
*Người nộp đơn đã nộp những giấy tờ kể trên. Tôi đã khuyến cáo với đương đơn rằng việc không cung cấp những giấy tờ cần thiết có thể dẫn đến việc từ chối cấp thị thực, tuy nhiên đương đơn vẫn quyết định nộp hồ sơ.*

Name & Signature of Inquiry Officer \_\_\_\_\_  
*Tên và chữ ký của nhân viên*

Place and date/ *Địa điểm và ngày tháng*

Applicant's Signature / *Chữ ký người nộp đơn*